

CHÍNH PHỦ
Số: 145/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí là hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước về dầu khí mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí;

b) Vi phạm các quy định về an toàn, an ninh và môi trường trong lĩnh vực dầu khí;

c) Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và các quy định khác trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực dầu khí.

3. Các hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản pháp luật khác, không quy định tại Nghị định này mà có liên quan đến lĩnh vực dầu khí thì thực hiện xử phạt hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí thuộc phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này; trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo điều ước quốc tế đó.

3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn trên mà vi phạm hành chính mới bị phát hiện thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án vi phạm pháp luật ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính

trong lĩnh vực dầu khí thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực dầu khí hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu có lỗi trong việc để quá thời hiệu xử phạt thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 7 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây :

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Khi phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi vi phạm đó. Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt. Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể được tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

4. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị buộc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định cụ thể tại các điều của Chương II Nghị định này.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

MỤC 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG

TÌM KIẾM, THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 8. Vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo từng giai đoạn phù hợp với cam kết trong hợp đồng dầu khí về thời hạn, nội dung công việc, tài chính.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi đề án tổng thể và đề án chi tiết chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- b) Không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền;
- c) Kéo dài thời hạn của giai đoạn tìm kiếm, thăm dò khi chưa có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ;
- đ) Tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.
- e) Khoan ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính được quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với vi phạm nêu tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b) Không lưu giữ sổ sách ghi chép về công tác đo lường thiết bị đo lưu lượng tổng hoặc thiết bị kiểm tra lưu lượng theo quy định;

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: